

Số: 33/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 04 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ/ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-ĐHĐN ngày 22/08/2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về tuyển sinh trình độ tiến sĩ.

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ” của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định này đều không có giá trị.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, giảng viên tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ và nghiên cứu sinh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- ĐHĐN để b/cáo;
- Như Điều 3 để t/hiện;
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. LƯU TRANG

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 2019

QUY ĐỊNH

Đào tạo trình độ tiến sĩ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHSP ngày thángnăm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 08). Những nội dung không đề cập đến trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư 08.

2. Văn bản này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ, bao gồm: chương trình đào tạo; tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

3. Quy định về tuyển sinh để đào tạo trình độ tiến sĩ thực hiện theo quyết định số 2700/QĐ-ĐHĐN ngày 22 tháng 08 năm 2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) về tuyển sinh trình độ tiến sĩ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn bản này áp dụng trong phạm vi Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN (viết tắt là Trường) và các đơn vị, cá nhân tham gia vào quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường; các nghiên cứu sinh (NCS) của Trường.

2. Quy định này không áp dụng đối với các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường với các cơ sở đào tạo của nước ngoài do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng và các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ giữa Trường với các cơ sở đào tạo của nước ngoài do hai bên cùng cấp bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị chuyên môn là Khoa quản lý ngành đào tạo tiến sĩ; Bộ môn quản lý ngành đào tạo tiến sĩ.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tiến sĩ là yêu cầu về chất lượng luận án, chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực người học phải đạt được sau khi kết thúc chương trình đào tạo tiến sĩ.

Điều 4. Nguyên tắc đảm bảo chất lượng

1. Luận án tiến sĩ phải được đánh giá bằng các tiêu chí từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế, các kết quả chính của luận án phải là các công bố khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế uy tín.

2. Nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra, đánh giá và phương thức quản lý phải hướng đến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Có đầy đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định khi mở ngành, duy trì ngành và mở rộng quy mô.

4. Công tác đào tạo gắn liền với nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; gắn kết hoạt động đào tạo với hoạt động nghiên cứu của các nhóm “Nhóm nghiên cứu - giảng dạy (TRT)”.

5. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương II CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Ngành đào tạo

1. Ngành (chuyên ngành) đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường được xây dựng theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017.

2. Đối với trường hợp chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Trường đề xuất tên ngành thí điểm trên nguyên tắc phù hợp với phân loại khoa học các ngành (chuyên ngành) và có tham khảo ngành đào tạo của các đại học tiên tiến.

Điều 6. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Khung trình độ quốc gia).

2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

3. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường được thực hiện theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 và Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kết cấu chương trình đào tạo tiến sĩ bao gồm:

Phần 1. Các học phần bổ sung.

Phần 2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ.

Phần 3. Luận án tiến sĩ.

5. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Căn cứ kết luận và đề nghị của Hội đồng xét học bổ sung, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn quyết định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học bổ sung;

b) Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ: số học phần và khối lượng tín chỉ cần phải học bổ sung được xác định căn cứ vào các học phần NCS đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

c) Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) tương ứng, trừ luận văn tốt nghiệp; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

6. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu. Số lượng học phần ở trình độ tiến sĩ từ 7 đến 9, với khối lượng từ 16 tín chỉ đến 20 tín chỉ, trong đó:

a) Tiểu luận tổng quan (2 tín chỉ) và 3 chuyên đề tiến sĩ (3 x 2 tín chỉ) là các học phần bắt buộc.

b) Tiểu luận tổng quan yêu cầu NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

c) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu NCS nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

Danh mục các ngành đúng, phù hợp và ngành gần; Danh mục các học phần bổ sung; Danh mục các học phần ở trình độ tiến sĩ của các ngành đào tạo tham khảo trong Đề án tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường, website: <http://daotao.ued.udn.vn>.

8. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của NCS, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

9. Trường có thể sử dụng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của các trường đại học nước ngoài theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 36 Luật giáo dục đại học.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 7. Ngôn ngữ, hình thức và thời gian đào tạo

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức theo hình thức giáo dục chính quy, tập trung, NCS phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường trong giai đoạn 24 tháng đầu kể từ khi có quyết định công nhận NCS.

2. Ngôn ngữ chính thức dùng trong đào tạo trình độ tiến sĩ là tiếng Việt.

3. Thời gian khóa đào tạo trình độ tiến sĩ, tính từ khi có quyết định công nhận NCS đến thời điểm được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường thông qua, là 3 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ.

4. NCS hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp Trường thông qua trong thời gian quy định tại khoản 3 Điều này;

5. Trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn 03 tháng, NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Đơn xin gia hạn học tập của NCS (**Phụ lục 6**) phải có sự đồng ý của tập thể hướng dẫn và xác nhận của đơn vị chuyên môn, gửi về Phòng Đào tạo để xem xét và trình Hiệu trưởng ra quyết định gia hạn học tập cho NCS.

Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại Trường.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định tại Điều 28 của Quy định này) thì Hiệu trưởng quyết định cho NCS thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

6. Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép NCS được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Khoản 1,2 và 4 của Điều 6 của Quy định này, trên cơ sở đề nghị của người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn.

Điều 8. Tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo

1. Thời gian hoạt động giảng dạy trình độ tiến sĩ được thực hiện theo thời gian áp dụng cho đào tạo chính quy của Trường có sự phục vụ của thư viện và các đơn vị liên quan.

2. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại Trường. NCS có thể học tại cơ sở giáo dục đại học thành viên của ĐHQĐN có học phần trong chương trình đào tạo hoặc tương đương, khi có sự đồng ý bằng văn bản của Trường.

3. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo tiến sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi

trọng năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực của ngành đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, xử lý các vấn đề thực tiễn.

4. Đầu khóa học, Trường thông báo cho NCS về quy định đào tạo, chương trình đào tạo toàn khóa, kế hoạch học tập toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo, kế hoạch kiểm tra, quy định về nội dung và hình thức đánh giá học phần, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ, điểm yêu cầu tối thiểu, quy trình và thủ tục bảo vệ luận án và các quy định khác có liên quan đến khóa học.

5. Trường có trách nhiệm đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị thí nghiệm hoặc hợp đồng với các tổ chức để đảm bảo điều kiện học tập, nghiên cứu, thử nghiệm cho NCS phù hợp với yêu cầu của ngành và chương trình đào tạo.

Điều 9. Tổ chức lớp học

1. Lớp khóa học

a) Lớp khóa học tổ chức cho những NCS thuộc cùng một ngành đào tạo, trong cùng một khóa học, ổn định từ đầu khóa đến khi kết thúc khóa học, để quản lý NCS.

b) Khoa đào tạo bố trí cán bộ phụ trách lớp (trợ lý SĐH) để phối hợp với Phòng Đào tạo quản lý lớp, quản lý NCS, lập kế hoạch học tập và tổ chức các hoạt động liên quan đến lớp học.

2. Lớp học phần

a) Lớp học phần được Trường tổ chức cho những NCS đăng ký cùng một học phần trong cùng một học kỳ.

b) Khoa tổ chức giảng dạy lớp học phần theo thẩm quyền quản lý của khoa.

c) Giảng viên trực tiếp phụ trách giảng dạy lớp học phần

d) Mã và tên lớp học phần theo quy ước hệ thống mã của Trường.

Điều 10. Đăng ký học

1. Đăng ký học các học phần

a) Trong năm học đầu tiên của khóa học, NCS phải đăng ký học và hoàn thành các học phần bổ sung và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

b) Việc tổ chức đăng ký học các học phần trong chương trình đào tạo do Hiệu trưởng quy định trước mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện cụ thể của Trường.

c) Thông tin lớp học phần (học phần, giảng viên, lịch học, tình trạng đăng ký học, học phí,...), kết quả học tập của NCS được quản lý thống nhất trong phần mềm quản lý đào tạo của Trường.

2. Đăng ký tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, đề tài luận án

a) Đối với các chuyên đề mở (là chuyên đề có tên và nội dung không được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo), NCS trao đổi với cán bộ hướng dẫn luận án xác định chuyên đề và xây dựng đề cương chuyên đề. Trường đơn vị chuyên môn thông qua tên, đề cương chuyên đề và báo cáo Phòng Đào tạo và giao cán bộ hướng dẫn luận án của NCS hướng dẫn NCS thực hiện chuyên đề.

b) Đối với các chuyên đề cố định (tên và nội dung được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo), có thể được thực hiện bằng hình thức tự học có hướng dẫn hoặc lên lớp. Giảng viên phụ trách chuyên đề có trách nhiệm hướng dẫn những kiến thức thuộc chuyên đề cho NCS và hướng dẫn NCS tự nghiên cứu để hoàn thành chuyên đề.

c) Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ phải được hoàn thành trong vòng 24 tháng kể từ khi có quyết định NCS.

d) Đề tài luận án và cán bộ hướng dẫn luận án cho NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị căn cứ trên đề tài đã được đánh giá trong quá trình xét tuyển (**Phụ lục 3**).

3. Đăng ký học lại các học phần

a) Nếu có điểm đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ dưới 6,5 điểm, NCS phải đăng ký học lại học phần bắt buộc.

b) Nếu có điểm đánh giá học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ dưới 6,5 điểm, NCS có thể đăng ký học lại học phần tự chọn này hoặc học học phần tự chọn khác.

4. Khối lượng học tập của NCS được chính thức công nhận khi NCS đã nộp kinh phí đào tạo theo quy định.

Điều 11. Đánh giá kết quả học tập các học phần

1. Điểm đánh giá học phần là điểm trung bình có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm đánh giá kết thúc học phần. Trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm đánh giá kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết học phần và được công bố cho NCS biết ngay khi bắt đầu học học phần. Điểm đánh giá kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số không dưới 50%.

2. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá bộ phận và kết thúc học phần (học phần bổ sung và học phần thuộc trình độ tiến sĩ) do giảng viên phụ trách học phần đảm nhiệm theo quy định của Trường.

3. Điểm đánh giá bộ phận và điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang 10, lẻ đến 0,5. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận, điểm đánh giá kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. NCS không dự kiểm tra, không dự thi kết thúc học phần mà không có lý do chính đáng sẽ phải nhận điểm 0. Điểm đạt yêu cầu đối với học phần trình độ tiến sĩ là từ 6,5 trở lên theo thang điểm 10.

4. Điểm học phần phải được công bố cho NCS biết chậm nhất 30 ngày kể từ ngày thi đánh giá kết thúc học phần theo kế hoạch của Trường (**Phụ lục 4**).

5. Điểm học phần được công nhận để đánh giá khóa học là điểm cao nhất trong các lần học.

6. Các bài kiểm tra, bài thi, hồ sơ liên quan được bảo quản và lưu giữ theo quy định của Trường về bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 12. Đánh giá tiêu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ

1. Việc đánh giá tiêu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của NCS trước tiêu ban đánh giá.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập tiêu ban chuyên môn đánh giá tiêu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ của từng NCS, theo đề nghị của Trưởng đơn vị chuyên môn. Tiêu ban chuyên môn gồm 3 thành viên (Trưởng tiêu ban, Thư ký và Ủy viên), có học vị từ tiến sĩ trở lên đủ 36 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận học vị tiến sĩ, am hiểu về chuyên đề và lĩnh vực nghiên cứu của NCS, trong đó có ít nhất 01 người ngoài ĐHQĐN, 01 người là cán bộ hướng dẫn luận án của NCS.

3. Điểm đánh giá tiêu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ là trung bình cộng (lấy đến một số lẻ) điểm chấm của các thành viên theo thang điểm 10 lấy lẻ đến 0,5. Điểm đạt yêu cầu đối với tiêu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ là từ 6,5 trở lên

4. Quy định cụ thể về tiêu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ tại **Phụ lục 5**.

Điều 13. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi đề tài luận án

a) Trường hợp thay đổi hoàn toàn tên đề tài luận án

Trong năm học đầu tiên của khóa học, NCS không thể triển khai các nội dung nghiên cứu theo đề cương xét tuyển, NCS có thể làm đơn xin thay đổi tên đề tài luận án (**Phụ lục 7**). Tên đề tài luận án mới phải được Hội đồng chuyên môn, do Hiệu trưởng thành lập trên cơ sở đề xuất của Khoa quản lý NCS thông qua.

Hội đồng đánh giá đề cương NCS gồm 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của NCS. Thành viên của Hội đồng gồm: chủ tịch, thư ký và các ủy viên. Các thành viên hội đồng là cán bộ giảng dạy của khoa chuyên môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài ĐHQĐN, có thể mời người hướng dẫn khoa học của NCS.

b) Quy trình, biểu mẫu bảo vệ lại đề cương nghiên cứu xem tại **Phụ lục 8**.

c) Trường hợp điều chỉnh hoặc thay đổi một phần tên đề tài luận án:

Việc điều chỉnh tên đề tài luận án được thực hiện khi NCS, người hướng dẫn đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại Khoản 1,2 và 4 Điều 6 của Quy định này, trong thời gian quy định tại Khoản 3, Điều 7 của Quy định này.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của NCS còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận NCS và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của cơ sở đang đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến tiếp nhận

và ra quyết định công nhận NCS với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại kể từ ngày ra quyết định công nhận NCS của cơ sở đào tạo trước (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà NCS cần bổ sung (nếu có) do thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến quyết định.

4. Quy định về hồ sơ, thủ tục chuyển cơ sở đào tạo tại **Phụ lục 9**.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 14. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Tiêu chuẩn giảng viên:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

2. Giảng viên thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan.

Điều 15. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Đại học Đà Nẵng hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Đại học Đà Nẵng.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 NCS; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 NCS;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn NCS mới nếu trong vòng 06 năm (72 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 NCS có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 28 của Quy định này (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc NCS thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của NCS, đề nghị đề luận án được đánh giá cấp Bộ môn/Khoa và tại Hội đồng cấp Trường nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh

1. Thực hiện quy định tại các Điều 60, 61 Luật giáo dục đại học.

2. Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khóa và từng học kỳ, được người hướng dẫn và khoa chuyên môn thông qua (**Phụ lục 10**).

3. Đăng ký với đơn vị chuyên môn và Phòng Đào tạo để thực hiện các hoạt động trợ giảng và hỗ trợ đào tạo cho Trường: trợ giảng đại học hoặc cao học; hướng dẫn sinh viên hoặc học viên thực hành, thí nghiệm, thực tập; hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đại học. Hoạt động trợ giảng và hỗ trợ đào tạo của NCS là bắt buộc trước khi làm thủ tục bảo vệ luận án. Mỗi NCS phải thực hiện ít nhất 60 giờ chuẩn giảng dạy.

4. Mỗi học kỳ, NCS phải báo cáo trực tiếp một lần tại đơn vị chuyên môn về kết quả nghiên cứu, tiến độ nghiên cứu theo kế hoạch đào tạo của Trường. **(Phụ lục 11)**. Nếu có 2 học kỳ NCS không báo cáo kết quả nghiên cứu mà không có lý do chính đáng sẽ bị buộc thôi học.

5. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị chuyên môn

1. Xây dựng chương trình đào tạo, thường xuyên cập nhật, bổ sung và hoàn thiện chương trình, các định hướng nghiên cứu, kế hoạch đào tạo của các ngành.

2. Xây dựng Đề án mở ngành đào tạo mới trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng các điều kiện mở ngành theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch học tập các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ **(Phụ lục 12)**; thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

4. Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại khoa.

5. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh.

6. Tổ chức đánh giá luận án của NCS cấp Bộ môn/Khoa; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp Trường trên cơ sở quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 20 của Quy định này.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường

1. Xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn về phát triển đào tạo trình độ tiến sĩ và Đề án tuyển sinh hằng năm;

2. Đề xuất việc mở các ngành đào tạo mới, xây dựng hồ sơ mở ngành trình Giám đốc Đại học Đà Nẵng. Kinh phí phục vụ mở ngành thực hiện theo quy định của Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học Sư phạm.

3. Xây dựng, ban hành và công bố công khai quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ theo các quy định của Quy chế hiện hành và các quy định liên quan.

4. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ trên trang thông tin điện tử của Trường.

5. Tổ chức thực hiện đào tạo trình độ tiến sĩ, đánh giá luận án của NCS và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định hiện hành.

6. Đảm bảo đủ các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết cho giảng viên, người hướng dẫn, nghiên cứu sinh và hội đồng đánh giá luận án (bao gồm cả nhiệm vụ sử dụng công cụ công nghệ thông tin để kiểm tra và rà soát việc sao chép luận án, chuyển kết quả cho Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, để Hội đồng xem xét, đánh giá, kết luận).

7. Tạo điều kiện cho NCS công bố kết quả nghiên cứu tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở quy mô quốc gia và quốc tế.

8. Thúc đẩy bình đẳng giới trong tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ.

10. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ:

a) Vào tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo (theo mẫu tại **Phụ lục 13**) thông qua Ban Đào tạo Đại học Đà Nẵng;

b) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp Trường trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại **Phụ lục 14**) thông qua Ban Đào tạo Đại học Đà Nẵng;

c) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Chương V

LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 19. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Đáp ứng quy định tại khoản 8, Điều 6 của Quy định này và quy định của Trường về khối lượng, hình thức, cách trình bày luận án, quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo (**Phụ lục 15**).

2. Có cam kết và chữ ký của NCS về nội dung luận án.

3. Cấu trúc và nội dung của luận án có tối thiểu các phần sau:

a) Mở đầu: giới thiệu tóm tắt về công trình nghiên cứu, lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học của đề tài.

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở ngoài nước, trong nước; chỉ ra những vấn đề mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu đề tài, nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu.

c) Cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thiết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và đánh giá.

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị những nghiên cứu tiếp theo.

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn theo quy định.

f) Danh mục các công trình khoa học, bài báo đã công bố có liên quan đến đề tài luận án NCS kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả.

g) Phụ lục (nếu có).

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

a) Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác (nếu có);

b) Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà NCS là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép NCS được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu (**Phụ lục 16**).

5. Yêu cầu về công bố khoa học: tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện. Ngoài ra, NCS phải có ít nhất 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN trước khi đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn.

6) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Điều 20. Đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn

1. Điều kiện để NCS được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy định tại các Khoản 6 Điều 6 và đảm bảo điểm học phần theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Quy định này;

b) Đáp ứng được yêu cầu về công bố khoa học quy định tại Khoản 5 Điều 19 của Quy định này;

d) Có minh chứng về việc tham gia hoạt động đào tạo của Trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Quy định này.

d) Có đầy đủ nhận xét đánh giá định kỳ về kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Quy định này.

e) Đã hoàn thành luận án đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy định này.

f) Có tóm tắt luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo quy định.

g) Được tập thể hoặc người hướng dẫn NCS đồng ý cho đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn (**Phụ lục 18**).

h) Không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, các thành viên của đơn vị chuyên môn, NCS, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

3. Tổ chức đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn

a) Sau khi NCS đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị chuyên môn tổ chức seminar khoa học để đánh giá luận án và lấy ý kiến rộng rãi

các nhà khoa học cho luận án. NCS phải trình luận án và trình bày toàn bộ kết quả luận án tại seminar này. Số lượng nhà khoa học được mời nhận xét luận án tối thiểu là 05 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS; có sự tham gia của ít nhất 02 nhà khoa học ở ngoài Trường, trong đó 01 người là phản biện. Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn gồm có chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và các ủy viên. Hội đồng chỉ tổ chức họp khi có mặt tối thiểu 3/4 số thành viên Hội đồng, trong đó không được phép vắng mặt chủ tịch, thư ký và thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

b) Các ý kiến của các nhà khoa học; giải đáp và tiếp thu của NCS và cán bộ hướng dẫn phải được ghi đầy đủ trong biên bản, được đơn vị chuyên môn và Phòng Đào tạo xác nhận (**Phụ lục 21**).

c) Cán bộ hướng dẫn và NCS tiếp thu và chỉnh sửa luận án theo góp ý của các nhà khoa học trong các seminar khoa học, kèm theo bản giải trình các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án.

d) Khi không đủ tỷ lệ số nhà khoa học tán thành đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường (theo Điểm e Khoản 3 Điều này), NCS phải hoàn thiện luận án và trình bày lại tại seminar khoa học. Số lượng nhà khoa học tham gia đánh giá lần sau phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của NCS; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường.

e) Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án xem tại **Phụ lục 20**).

Điều 21. Phản biện độc lập luận án

1. Luận án của NCS được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phản biện độc lập:

a) Phản biện độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn như thành viên Hội đồng đánh giá luận án được quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Quy định này.

b) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với NCS và CBHD; không cùng cơ quan công tác với NCS; không cùng cơ quan công tác với CBHD; không là đồng tác giả với NCS trong các công bố khoa học có liên quan đến đề tài luận án; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ NCS và cán bộ hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

c) Có lý lịch khoa học được quản lý tại Phòng Đào tạo (đối với người phản biện ngoài Trường) và Phòng KH&HTQT (đối với người phản biện trong Trường), lý lịch này phải thường xuyên cập nhật các thông tin có liên quan đến hoạt động khoa học của người được mời tham gia phản biện.

d) Ít nhất một trong hai phản biện không phải là cán bộ, giảng viên cơ hữu của Đại học Đà Nẵng.

3. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường.

4. Quy trình và yêu cầu về bảo mật đối với các cá nhân trong việc gửi phản biện độc lập

a) Đơn vị chuyên môn chuyển biên bản các seminar khoa học, luận án của NCS đã được hoàn thiện và các ý kiến giải trình của NCS và CBHD về Phòng Đào tạo.

b) Phòng Đào tạo thụ lý hồ sơ đánh giá luận án có trách nhiệm bảo mật thông tin của phản biện độc lập. NCS và CBHD không được tìm hiểu, tiếp xúc hoặc trao đổi với phản biện độc lập dưới bất kỳ hình thức nào.

c) Hồ sơ gửi các phản biện độc lập bao gồm luận án, tóm tắt luận án, bộ công trình khoa học của NCS và trang thông tin về những đóng góp mới của luận án, kèm theo công văn của Trường. Toàn bộ các văn bản trên đều không ghi tên của NCS và người hướng dẫn.

d) Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc luận án và các công trình khoa học đã công bố của NCS và có ý kiến về giá trị khoa học, những đóng góp của luận án cho lĩnh vực khoa học của ngành; những điểm đúng, những điểm sai của luận án cần sửa chữa; sự phù hợp giữa đề tài luận án với mã số ngành; sự không trùng lặp đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận văn, luận án, công trình khoa học khác; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố; nhận định về nội dung, chất lượng các công trình đã công bố; những yêu cầu NCS phải chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có).

e) Phản biện độc lập cho ý kiến kết luận theo một trong ba mức: đồng ý; đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung; không đồng ý để luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường. Trường hợp phản biện độc lập kết luận đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung, NCS cần tiếp thu và sửa chữa hoặc bảo lưu và giải trình (không cần gửi lại cho phản biện để lấy ý kiến đồng ý hay không đồng ý) bằng văn bản để lưu hồ sơ và trình bày công khai trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ. Hội đồng xem xét nội dung giải trình để đánh giá.

f) Phản biện độc lập bảo mật thông tin về nhận xét luận án, không tiếp xúc với NCS và CBHD. Các yêu cầu của phản biện độc lập và giải trình của NCS, CBHD là thông qua Phòng Đào tạo. Trong vòng 45 ngày, phản biện độc lập phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản về Phòng Đào tạo. Quá thời hạn nêu trên, nếu không nhận được phản hồi của phản biện độc lập, Trường lựa chọn một nhà khoa học khác theo yêu cầu và quy trình nêu trên. Trong thời gian tối đa 3 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ đánh giá luận án, NCS được nhận kết quả của cả 02 phản biện độc lập.

g) Trong quá trình gửi lấy ý kiến của phản biện độc lập, nếu để tiết lộ về thông tin của phản biện độc lập, thì các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật. Hình thức kỷ luật do Trường quy định.

4. Xử lý kết quả phản biện độc lập

a) Trong trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành luận án, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cho NCS;

b) Nếu có 01 phản biện độc lập không tán thành luận án, Phòng Đào tạo gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ 03. Nếu phản biện độc lập thứ 03 tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp Trường.

c) Luận án được trả về đơn vị chuyên môn nếu có 02 phản biện độc lập không tán thành. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức đánh giá lại ở đơn vị chuyên môn theo quy định tại Điều 20 của Quy định này. NCS được phép trình lại hồ sơ đề nghị đánh giá luận án cấp Trường sớm nhất sau 03 tháng kể từ ngày luận án được trả về đơn vị chuyên môn. Luận án sau khi được đánh giá lại ở đơn vị chuyên môn phải được gửi lại các phản biện độc lập lần đầu không tán thành đưa luận án ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Điều 22. Điều kiện đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Điều kiện để NCS được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

a) Luận án của NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

b) Luận án của NCS được các phản biện độc lập quy định tại Điều 21 của Quy định này tán thành;

c) NCS không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

d) Được Trường công nhận đủ điều kiện bảo vệ chính thức;

e) Hoàn thành việc nộp kinh phí đào tạo.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

a) Toàn văn luận án;

b) Tóm tắt luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

c) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

d) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 19 Quy định này (nếu có);

e) Văn bản của CBHD (**Phụ lục 18**) và đơn vị chuyên môn (**Phụ lục 25**) đề nghị cho phép NCS được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

f) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

g) Quyết định công nhận NCS và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

h) Bản nhận xét của 02 phản biện độc lập;

3. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại Điểm a, b, c, d của Khoản 2 Điều này; Phòng Đào tạo tập hợp các tài liệu còn lại.

Điều 23. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc, tính từ ngày NCS nộp luận án và đủ điều kiện bảo vệ theo quy định tại Điều 22 của Quy định này.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS;

c) Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, trong đó người phản biện phải có tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện.

3. Số lượng thành viên Hội đồng:

Hội đồng gồm 07 thành viên; trong đó: số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 05 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên là cán bộ của cơ sở đào tạo (bao gồm cán bộ giảng dạy cơ hữu của Trường và tất cả các cán bộ giảng dạy có tham gia sinh hoạt chuyên môn đến từ các cơ sở giáo dục đại học thành viên khác của Đại học Đà Nẵng) tối đa không quá 03 người;

4. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 03 phản biện và các uỷ viên;

a) Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận án của NCS; có năng lực và uy tín chuyên môn.

b) Các phản biện không được là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; phải có trách nhiệm cao trong việc đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Ngoài các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng, phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học của luận án, và đáp ứng các điều kiện:

- Công tác ở các cơ quan khác nhau, trong đó tối thiểu có 2 phản biện ngoài Trường và trong số đó có ít nhất 01 người đã được mời phản biện độc lập;

- Không là đồng tác giả với NCS trong các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án;

- Không cùng cơ quan công tác với NCS và không là cấp dưới trực tiếp của NCS;

c) Đại diện tập thể hướng dẫn NCS có thể được mời tham gia Hội đồng với tư cách là uỷ viên.

5. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Điều 24. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án ở cấp Trường

1. Toàn văn luận án; tóm tắt luận án; các bản nhận xét của các phản biện độc lập; bản giải trình tiếp thu, chỉnh sửa của NCS phải được gửi đến các thành viên Hội đồng tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án.

2. Mỗi thành viên Hội đồng phải có nhận xét bằng văn bản về luận án (**Phụ lục 26**) và các ý kiến tiếp thu, sửa chữa, giải trình của NCS về nhận xét của các phản biện độc lập, gửi đến Phòng Đào tạo chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức bảo vệ luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường tối thiểu 20 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án, trừ những luận án bảo vệ mật.

4. Không có khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận án trước phiên họp Hội đồng.

5. Hội đồng đánh giá luận án không họp nếu xảy ra một trong các tình huống:

a) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này;

b) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Thư ký;

c) Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d) Vắng mặt từ 2 thành viên Hội đồng trở lên;

e) NCS đang trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

f) Có từ 02 thành viên Hội đồng không tán thành luận án. Trường hợp này được xem là không được Hội đồng đánh giá thông qua; không cần tổ chức bảo vệ luận án.

Điều 25. Tổ chức đánh giá luận án

1. Phòng Đào tạo trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án. NCS không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không liên hệ, tiếp xúc với các thành viên Hội đồng trước khi bảo vệ luận án.

2. Luận án được tổ chức bảo vệ công khai, trừ các trường hợp được bảo vệ mật theo quy định. Mỗi thành viên Hội đồng có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về luận án trước khi đánh giá. Ý kiến của phản biện độc lập và giải trình, chỉnh sửa của NCS phải được trình bày công khai trước Hội đồng để xem xét, đánh giá.

3. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín, mỗi phiếu có ý kiến “Đạt” hay “Không đạt” (**Phụ lục 27**). Luận án không được Hội đồng thông qua nếu có ít nhất 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi họp bỏ phiếu đánh giá “Không đạt”.

4. Hội đồng thông qua quyết nghị về luận án. Quyết nghị của Hội đồng phải nêu được các vấn đề: Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án; tính hiện đại, hợp lý, độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu; các kết quả nghiên cứu mới của luận án; những thiếu sót của luận án về nội dung và hình thức; tán thành đề nghị

công nhận học vị hay không công nhận học vị tiến sĩ ngành/chuyên ngành cho NCS; đề nghị khen thưởng đối với luận án đặc biệt xuất sắc (**Phụ lục 30**).

5. Biên bản buổi bảo vệ luận án được toàn thể các thành viên Hội đồng có mặt trong phiên họp thông qua và có chữ ký xác nhận của Thư ký và Chủ tịch (**Phục lục 29**).

6. Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ đánh giá luận án hoặc quá 90 ngày kể từ ngày thành lập mà không tổ chức được phiên họp đánh giá luận án. Trường hợp quá 90 ngày kể từ ngày thành lập mà không tổ chức được phiên họp đánh giá luận án, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần 2. Không thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ 3.

7. Trường hợp cần thiết có lý do chính đáng phải thay đổi thành viên Hội đồng đánh giá luận án, Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh. Thời hạn quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng (theo quy định tại Khoản 6 Điều này) được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng đánh giá luận án.

Điều 26. Sửa chữa và nộp lưu chiểu luận án

1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, NCS có trách nhiệm sửa chữa luận án theo yêu cầu (nếu có) của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và của các phản biện. Sau khi hoàn tất việc chỉnh sửa, NCS trình luận án cho người hướng dẫn, Trưởng đơn vị chuyên môn ký xác nhận. Bản tường trình chỉnh sửa luận án được quy định tại **Phụ lục 31**.

2. Sau khi hoàn thành việc bổ sung, chỉnh sửa luận án, NCS:

a) Nộp cho thư viện Trường Đại học Sư phạm và Thư viện quốc gia mỗi nơi 01 bộ luận án gồm: luận án, tóm tắt luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác (có xác nhận của người hướng dẫn), 01 đĩa CD ghi đầy đủ nội dung của cuốn toàn văn, cuốn tóm tắt luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác.

b) Bản luận án nộp các thư viện gồm 2 phần:

- Toàn văn luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá cấp Trường;

- Các tài liệu của phiên họp bảo vệ luận án cấp Trường (đóng quyển cùng với luận án), gồm:

1. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

2. Bản nhận xét của 03 phản biện;

3. Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

4. Bản tường trình chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có) theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá cấp Trường, có chữ ký xác nhận của người hướng dẫn, Thư ký và Chủ tịch Hội đồng.

c) Nộp giấy xác nhận của các Thư viện cho Phòng Đào tạo để làm thủ tục nhận giấy chứng nhận và cấp bằng tốt nghiệp.

3. Thư viện Trường cấp giấy xác nhận đã nộp luận án, chuyển trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước

ngoài khác về Phòng Khoa học & HTQT và đăng toàn văn luận án và tóm tắt luận án trên webiste của Trường.

Điều 27. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì Hiệu trưởng xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo căn cứ xác định tính chất mật của đề tài và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Khi luận án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận bằng văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước thì chỉ những người, tổ chức trong danh sách ấn định được Hiệu trưởng phê chuẩn mới được tiếp cận nội dung (một phần hoặc toàn phần luận án), các trang thiết bị nghiên cứu và số liệu thử nghiệm, tính toán, kết quả nghiên cứu. Danh sách này phải được các cơ quan liên quan đến việc bảo mật thẩm định và đề nghị. Các tài liệu này phải được đóng dấu mật.

3. NCS thực hiện luận án được xác định là mật theo quy định tại Khoản 1 Điều này được miễn công bố bài báo theo quy định tại Khoản 5 Điều 19.

4. Trình tự buổi bảo vệ luận án theo chế độ mật được tiến hành tương tự như bảo vệ luận án công khai. Thời gian, địa điểm bảo vệ chỉ được thông báo cho những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự; không đăng báo hoặc đăng mạng công khai.

5. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, NCS bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với NCS.

6. Các bước tiến hành và hồ sơ đề nghị đánh giá luận án theo chế độ mật:

a) Cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu của luận án gửi công văn đề nghị cho Trường;

b) Phòng Đào tạo phối hợp với đơn vị chuyên môn lập hồ sơ dự kiến các thành viên tham gia seminar khoa học đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn; danh sách những người ngoài Hội đồng được mời tham dự; danh sách cá nhân, cơ quan được gửi tóm tắt luận án. Các danh sách này phải được các cơ quan có liên quan thẩm định và đề nghị.

c) Hiệu trưởng quyết định cho phép luận án được đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật. Phòng Đào tạo thông báo cho đơn vị chuyên môn, CBHD và NCS biết để chuẩn bị số lượng bản thảo luận án; tóm tắt luận án; các bản chính thức luận án với số lượng xác định theo danh sách đã được thẩm định và đề nghị. Các tài liệu này phải được đóng dấu mật.

d) Luận án được đánh giá qua các bước: ở đơn vị chuyên môn; phản biện độc lập luận án; đánh giá tại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường

e) Chỉ gửi luận án và tóm tắt luận án cho những cơ quan đơn vị và cá nhân trong danh sách đã được ấn định. Toàn bộ hồ sơ buổi bảo vệ mật được quản lý theo Quy chế bảo mật của Nhà nước.

f) Trình tự buổi bảo vệ luận án theo chế độ mật được tiến hành như bảo vệ luận án theo chế độ công khai. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ được thông báo

cho những người được phép tham dự và những người có trách nhiệm biết; không đăng báo, đăng mạng công khai.

Điều 28. Đánh giá lại luận án ở cấp Trường

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua thì NCS được phép sửa chữa luận án để bảo vệ lần thứ 2. Lần bảo vệ thứ 2 phải được tổ chức trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất và không vượt quá thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn) được phép quy định tại Khoản 3,5 Điều 7 của Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị tổ chức bảo vệ lại luận án, ngoài các nội dung quy định đối với bảo vệ lần thứ nhất, còn phải có thêm bản tường trình về nội dung bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án của NCS và CBHD và văn bản của đơn vị chuyên môn đề nghị cho NCS bảo vệ lần thứ 2.

3. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường lần thứ hai phải có tối thiểu 05 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án. Kinh phí tổ chức họp Hội đồng do NCS tự túc chi trả.

4. Không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

Chương VI

THẨM ĐỊNH QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN

Điều 29. Thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

Khi có yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với Trường về việc thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án, Trường thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 08.

Chương VII

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 30. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ

1. NCS được Trường xét cấp bằng tiến sĩ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này;

b) Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua và đủ 90 ngày kể từ khi NCS đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường và được người hướng dẫn, đơn vị quản lý đào tạo, chủ tịch Hội đồng xác nhận (nếu có);

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 và Điểm a, Khoản 4 Điều 25 và Khoản 1 Điều 27 của Thông tư 08; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Thông tư 08;

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Trường và nộp toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng (cả bản in và file pdf) có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định (nếu có) cho Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện Trường Đại học Sư phạm;

e) Có minh chứng đã cập nhật đầy đủ thông tin về NCS trong phần mềm quản lý đào tạo của Trường;

f) Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp Trường;

b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường có mặt tại buổi đánh giá;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn NCS;

e) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của NCS;

f) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam; của Thư viện Trường;

g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 27 của Quy định này;

h) Minh chứng NCS tham gia các hoạt động đào tạo của Trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Quy định này.

i) Hồ sơ đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn.

3. Phòng Đào tạo tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho NCS khi NCS đáp ứng đầy các đủ điều kiện qui định tại Khoản 1 Điều này và lưu trữ hồ sơ cấp bằng theo quy định.

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường để thông qua danh sách NCS được xét cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho NCS.

Chương VIII

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và NCS có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

Điều 32. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được giao.

2. Phòng Thanh tra - Pháp chế Trường thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường theo quy định hiện hành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Hiệu trưởng xử lý theo quy định.

Điều 33. Xử lý vi phạm

1. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, Hiệu trưởng xử lý theo thẩm quyền.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:

a) Gian lận trong hồ sơ dự tuyển khiến người được cấp bằng không còn đảm bảo điều kiện dự tuyển và điều kiện công nhận NCS;

b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án mà nếu cắt bỏ những nội dung đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy định này;

c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại Điều 29 của Quy định này.

3. Trong trường hợp NCS bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Việc xác định luận án vi phạm tại Điểm b, Khoản 2 Điều này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập theo quy định tại Điều 26 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 08.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34: Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 20/5/2017.

2. Đối với các khóa tuyển sinh đã có quyết định công nhận NCS trước ngày 20/5/2017, thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-ĐHĐN ngày 26/4/2010.

3. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 20/5/2017 đến hết ngày 31/12/2018, quy định về tiêu chuẩn người hướng dẫn NCS và quy định về điều kiện NCS được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 08.

4. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 01/01/2019 trở đi, người hướng dẫn NCS phải thực hiện quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 11 và NCS phải thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 16 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 08.

Điều 35. Việc sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu có vướng mắc, bất cập hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời với Phòng Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định./.

DANH MỤC PHỤ LỤC

STT	Số phụ lục	Tên phụ lục	Trang
1.	PHỤ LỤC 1	Đề án tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	25
2.	PHỤ LỤC 2	Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài	26
3.	PHỤ LỤC 3	Tờ trình về việc phân công hướng dẫn NCS và đăng ký tên đề tài luận án tiến sĩ	27
4.	PHỤ LỤC 4	Bảng điểm học phần tiến sĩ	28
5.	PHỤ LỤC 5	Quy định về tiêu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	29
6.	PHỤ LỤC 6	Đơn xin gia hạn học tập	35
7.	PHỤ LỤC 7	Đơn xin điều chỉnh đề tài luận án	36
8.	PHỤ LỤC 8	Quy trình bảo vệ lại đề cương nghiên cứu	37
9.	PHỤ LỤC 9	Quy định, thủ tục chuyển cơ sở đào tạo	41
10.	PHỤ LỤC 10	Kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh	43
11.	PHỤ LỤC 11	Báo cáo tiến độ nghiên cứu sinh	45
12.	PHỤ LỤC 12	Kế hoạch học tập các học phần trình độ tiến sĩ	47
13.	PHỤ LỤC 13	Báo cáo công tác đào tạo nghiên cứu sinh	48
14.	PHỤ LỤC 14	Danh sách nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	49
15.	PHỤ LỤC 15	Quy định về hình thức luận án	50
16.	PHỤ LỤC 16	Văn bản đồng ý của các đồng tác giả	60
17.	PHỤ LỤC 17	Tờ trình về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Khoa/Bộ môn	61
18.	PHỤ LỤC 18	Bản nhận xét luận án của người hướng dẫn	62
19.	PHỤ LỤC 19	Bản nhận xét luận án của thành viên Hội đồng cấp Khoa/Bộ môn	63
20.	PHỤ LỤC 20	Phiếu nhận xét luận án của thành viên hội đồng cấp Khoa/Bộ môn	64
21.	PHỤ LỤC 21	Biên bản họp hội đồng đánh giá luận án cấp Khoa/Bộ môn	65
22.	PHỤ LỤC 22	Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ	67
23.	PHỤ LỤC 23	Trang thông tin luận án tiến sĩ bằng tiếng Việt và tiếng Anh	68
24.	PHỤ LỤC 24	Lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh	69
25.	PHỤ LỤC 25	Công văn đề nghị cho phép NCS bảo vệ luận án cấp Trường	71
26.	PHỤ LỤC 26	Bản nhận xét luận án của thành viên hội đồng cấp Trường	72
27.	PHỤ LỤC 27	Phiếu đánh giá luận án cấp Trường	73
28.	PHỤ LỤC 28	Biên bản kiểm phiếu của hội đồng đánh giá luận án cấp Trường	74
29.	PHỤ LỤC 29	Biên bản họp hội đồng đánh giá luận án cấp Trường	75
30.	PHỤ LỤC 30	Nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường	78
31.	PHỤ LỤC 31	Bản tường trình chỉnh sửa, bổ sung luận án	80
32.	PHỤ LỤC 32	Bảng kê khai giờ giảng học phần tiến sĩ	81
33.	PHỤ LỤC 33	Bảng Danh mục các nhóm ngành giáo dục đào tạo	82

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm.....

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo

- 1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo...
- 1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án (số lượng ngành/chuyên ngành đào tạo, quy mô sinh viên, các kết quả nghiên cứu....)
- 1.3. Những thông tin cần thiết khác....

2. Các nội dung cụ thể của đề án

- 2.1. Đối tượng tuyển sinh
- 2.2. Phương thức tuyển sinh
- 2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành
- 2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo: các hướng nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu đang triển khai, các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu...
- 2.5. Tổ chức tuyển sinh: thời gian và số lần tuyển sinh/năm
- 2.6. Chính sách ưu tiên: ưu tiên đối với các đối tượng theo quy định
- 2.7. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính
- 2.8. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)....

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

- 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu
- 3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành
- 3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước
- 3.4. Kiểm định chất lượng
- 3.5. Các điều kiện đảm bảo chất lượng khác

4. Những thông tin cần thiết khác

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2
BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

Về việc phân công hướng dẫn NCS và đăng ký tên đề tài luận án

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Phòng Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-ĐHSP ngày.....tháng....năm....20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-ĐHSP ngày.....tháng....năm....20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc công nhận NCS khóa...

Căn cứ Công văn số...../ĐHSP-ĐT ngày.....tháng....năm....20...của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc chuyển nghiên cứu sinh về sinh hoạt chuyên môn tại Khoa;

Trên cơ sở Biên bản họp Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh và đề cương nghiên cứu của nghiên cứu sinh khóa, Khoa đã phân công người hướng dẫn khoa học và xác định tên đề tài luận án cho các nghiên cứu sinh, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên NCS	Tên đề tài	Chuyên ngành	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên, đơn vị của người hướng dẫn chính	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên, đơn vị của người hướng dẫn phụ
1					
2					

Kính đề nghị Nhà trường xem xét, ra quyết định giao đề tài và trách nhiệm hướng dẫn luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh của khóa học nêu trên.

Trân trọng.

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPK.

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHDN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾN SĨ

Học phần:

Ngành:

Số tín chỉ:

Khóa:

Ngày thi:

Họ và tên CBGD:

STT	Họ và tên	Điểm Bộ phận	Điểm thi hết học phần	Điểm Học phần		Chữ ký
				Bảng số	Bảng chữ	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						

Danh sách có ...HV

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20

Cán bộ coi thi 1, 2

Cán bộ chấm thi 1, 2

Xác nhận của Khoa chuyên môn

PHỤ LỤC 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

QUY ĐỊNH VỀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

I. Hình thức trình bày

1. Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ có độ dày khoảng 20-30 trang A4, gồm các phần:

- Bìa tiểu luận: đóng bìa mềm
- Mục lục;
- Các phần nội dung;
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (nếu có)

2. Định dạng văn bản, cách trình bày tiêu mục, tên bảng vẽ, hình vẽ...tuân thủ quy định về hình thức trình bày luận án tiến sĩ (Phụ lục 15).

II. Quy trình đánh giá tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ

1. NCS nộp 04 quyển tiểu luận tổng quan/chuyên đề tiến sĩ cho khoa chuyên môn.

2. Khoa chuyên môn làm công văn đề nghị thành lập Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan/chuyên đề tiến sĩ gửi về Phòng Đào tạo để xem xét ra quyết định (Mẫu 1-Phụ lục 5)

3. Quy trình chấm tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ

- Trưởng Tiểu ban điều hành phiên họp;
- Thư ký đọc quyết định thành lập Tiểu ban;
- NCS trình bày báo cáo trước Tiểu ban trong thời gian không quá 10 phút;
- Các thành viên Tiểu ban nhận xét, đặt câu hỏi;
- NCS trả lời câu hỏi;
- Các thành viên Tiểu ban họp riêng chấm điểm:
 - + Bảng điểm và phiếu chấm điểm tiểu luận tổng quan (Mẫu 2a, 2b- Phụ lục 5);
 - + Bảng điểm và phiếu chấm điểm chuyên đề tiến sĩ (Mẫu 3a, 3b- Phụ lục 5).
- Thông báo kết quả cho NCS.
- Kết thúc buổi bảo vệ.

Mẫu 1-Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20

ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP TIỂU BAN CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Phòng Đào tạo;

Căn cứ Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN;

Căn cứ Kế hoạch học tập của Nghiên cứu sinh:

Ngành:..... Khóa học:

Tên đề tài:.....

Nay, Khoa..... kính đề nghị Nhà trường ra quyết định thành lập Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan/chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh, gồm các thành viên có tên sau đây:

TT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Cơ quan công tác	Chuyên ngành/Ngành	Trách nhiệm trong Tiểu ban
1				
2				
3				

Dự kiến thời gian họp Tiểu ban: ngàythángnăm.....

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPK.

Mẫu 2a - Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan luận án tiến sĩ được thành lập theo Quyết định số/QĐ-ĐHSP ngày tháng ... năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm.

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngành:

Khóa học:

Tên đề tài luận án:

Kết quả đánh giá:

Bảng số:.....

Bảng chữ:.....

TIỂU BAN CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN:

Trưởng Tiểu ban

Thư ký

Ủy viên

XÁC NHẬN CỦA KHOA CHUYÊN MÔN

Mẫu 2b - Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU CHẤM ĐIỂM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngành:

Khóa học:

Tên đề tài luận án:

Kết quả đánh giá:

Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án	5.0	
2. Nêu những ưu điểm	1.0	
3. Nêu những vấn đề còn tồn tại	2.0	
4. Chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết	1.0	
5. Phương pháp giải quyết	1.0	
TỔNG ĐIỂM	10.0	

Người đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 3a - Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Tiểu ban chấm chấm chuyên đề tiến sĩ được thành lập theo Quyết định số/QĐ-ĐHSP ngày tháng ... năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm.

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngành:

Khóa học:

Tên đề tài luận án:

Tên chuyên đề:

Kết quả đánh giá:

Bảng số:.....

Bảng chữ:.....

TIỂU BAN CHẤM CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ:

Trưởng Tiểu ban

Thư ký

Ủy viên

XÁC NHẬN CỦA KHOA CHUYÊN MÔN

Mẫu 3b - Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngành:

Khóa học:

Tên chuyên đề:

Kết quả đánh giá:

Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Lời mở đầu (nêu tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu)	1.0	
2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	1.5	
3. Phân tích nội dung về vấn đề nghiên cứu	4.0	
4. Nhận định và chỉ ra những vấn đề cần nghiên cứu và hướng giải quyết, hoàn thiện	3.0	
5. Kết luận	0.5	
TỔNG ĐIỂM	10.0	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

ĐƠN XIN GIA HẠN HỌC TẬP

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Khoa....

Tên tôi là: Sinh ngày:
Số điện thoại: Email:.....
Cơ quan công tác:.....

Tôi đã trúng tuyển kỳ thi xét tuyển NCS khoá:năm:
Ngành:.....theo Quyết định số...../ĐHQĐN-ĐT
ngày.....tháng.....năm..... của Đại Học Đà Nẵng và được công nhận là NCS của
Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN theo Quyết định số...../ĐHSP-ĐT ngày
....tháng.....năm.....

Hiện nay tôi đang sinh hoạt chuyên môn tại Khoa..... thuộc Trường Đại học Sư
phạm - ĐHQĐN.

Đến nay tôi đã hoàn thành:

- | | | | |
|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| 1/ <input type="checkbox"/> | Các môn học bổ sung | 3/ <input type="checkbox"/> | Tiểu luận tổng quan |
| 2/ <input type="checkbox"/> | Các môn học ở trình độ tiến sĩ | 4/ <input type="checkbox"/> | Các chuyên đề tiến sĩ |

Tôi làm đơn này kính đề nghị Nhà Trường cho phép tôi được gia hạn thời gian học tập theo quy định.

Lý do xin gia hạn:
.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của Tập thể hướng dẫn

Người viết đơn

Ý kiến của BCN Khoa

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Kính gửi :

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm
- Trưởng Khoa.....

Họ và tên NCS:
Ngành: Khóa:.....
Cơ quan công tác:.....
Theo QĐ số/ĐHSP-ĐT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN, tôi được giao thực hiện đề tài luận án,
Tên đề tài:.....
Người hướng dẫn khoa học: 1.
2.
Nay tôi viết đơn này kính đề nghị Nhà trường cho phép tôi được điều chỉnh tên đề tài luận án,
Tên đề tài mới:.....
.....
Lý do điều chỉnh:.....
.....
.....

Kính mong Nhà Trường xem xét, giải quyết.
Trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của Tập thể hướng dẫn

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20
Nghiên cứu sinh

Ý kiến của BCN Khoa

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

QUY TRÌNH BẢO VỆ LẠI ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN

1. NCS nộp Đơn xin điều chỉnh tên đề tài luận án cho khoa chuyên môn (Phụ lục 7)
2. NCS nộp 04 quyển đề cương luận án (có chữ ký xác nhận của người hướng dẫn khoa học) cho khoa chuyên môn.
2. Khoa chuyên môn làm công văn đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá đề cương luận án gửi về Phòng Đào tạo để xem xét ra quyết định (Mẫu 1-Phụ lục 8)
3. Quy trình bảo vệ lại đề cương luận án
 - Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp.
 - Thư ký Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng.
 - NCS trình bày tóm tắt nội dung đề cương luận án trong thời gian không quá 10 phút.
 - Các thành viên Hội đồng nhận xét, đặt câu hỏi.
 - NCS trả lời câu hỏi.
 - Các thành viên Hội đồng họp đánh giá
 - + Phiếu nhận xét đề cương luận án (Mẫu 2a- Phụ lục 8);
 - + Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề cương luận án (Mẫu 2b- Phụ lục 8).
 - Thông báo kết quả cho NCS.
 - Kết thúc buổi bảo vệ.

Mẫu 1- PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngàytháng năm 20....

ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Phòng Đào tạo;

Căn cứ Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN;

Căn cứ Đơn xin điều chỉnh tên đề tài luận án của NCS:

Ngành:.....Khóa học:

Tên đề tài theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSP ngày tháng năm của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN:

.....

Tên đề tài mới.....

Nay, Khoa..... kính đề nghị Nhà trường xem xét, ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá đề cương luận án cho nghiên cứu sinh, gồm các thành viên có tên sau đây:

TT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Tiểu ban
1				Chủ tịch Hội đồng
2				Thư ký Hội đồng
3				Ủy viên
4				Ủy viên
5				Ủy viên

Dự kiến thời gian họp Hội đồng: ngàythángnăm.....

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPK.

Mẫu 2a- PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài:

Nghiên cứu sinh:..... Khóa học.....

Ngành đào tạo: Mã số:.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Tên đề tài:

.....

2. Mục tiêu nghiên cứu:

.....

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

.....

4. Nội dung nghiên cứu:

.....

5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

6. Các vấn đề khác:

.....

7. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung (nếu có):

.....

7. Kết luận: *(Ghi rõ ý kiến thông qua hoặc không thông qua đề cương luận án).*

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

Người nhận xét

Mẫu 2b- PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Tên đề tài luận án:
2. Ngành:
3. Mã ngành:
4. NCS:
5. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá đề cương luận án số/QĐ-ĐHSP ngày tháng ... năm 201... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN.
6. Ngày họp Hội đồng:
7. Danh sách thành viên Hội đồng:

STT	HỌC HÀM, HỌC VỊ, HỌ VÀ TÊN	CHỨC TRÁCH TRONG HỘI ĐỒNG
1.		Chủ tịch Hội đồng
2.		Ủy viên
3.		Ủy viên
4.		Ủy viên
5.		Thư ký Hội đồng

Có mặt:thành viên. Vắng mặt:

Khách mời:

Về phía cơ sở đào tạo:

7. Nghiên cứu sinh trình bày đề cương luận án.
6. Các thành viên Hội đồng đặt câu hỏi, nhận xét đề cương luận án.
7. Nghiên cứu sinh trả lời câu hỏi.
8. Các ý kiến đóng góp khác:
- 9. Kết luận của Hội đồng**
 1. Kết luận về tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án;
 2. Kết luận về phương pháp nghiên cứu
 3. Kết luận về nội dung nghiên cứu
 4. Kết luận về nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung
 5. Kết luận chung: Đề cương luận án Đạt yêu cầu hay Không đạt yêu cầu.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHDN)

QUY ĐỊNH, THỦ TỤC CHUYỂN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Thủ tục chuyển từ Trường Đại học Sư phạm đến các cơ sở đào tạo khác

+ Đơn xin chuyển trường, nêu rõ lý do xin chuyển (kèm minh chứng trong những trường hợp cần thiết) (**Mẫu 1-Phụ lục 9**)

+ Kết quả học tập đã đạt được (toàn bộ bảng điểm các học phần đã học theo kế hoạch xác định từ đầu khóa);

+ Bảng kê chi tiết thu nộp học phí;

+ Các loại giấy tờ khác (nếu có).

Trường Đại học Sư phạm xem xét, rà soát các điều kiện của NCS xin chuyển trường và làm công văn giới thiệu NCS chuyển đến cơ sở đào tạo mà NCS muốn chuyển đến. Nếu cơ sở đào tạo mà NCS xin chuyển đến đồng ý tiếp nhận bằng văn bản, Trường Đại học Sư phạm làm công văn đề nghị chuyển cơ sở đào tạo cho NCS gửi Đại học Đà Nẵng ra quyết định cho phép NCS ngừng quá trình đào tạo tại Đại học Đà Nẵng và chuyển sang cơ sở mới.

2. Thủ tục chuyển trường từ trường khác đến Trường Đại học Sư phạm

NCS chuyển đến phải làm hồ sơ chuyển cơ sở đào tạo, nộp cho Trường Đại học Sư phạm. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin chuyển đến Trường Đại học Sư phạm, nêu rõ lý do xin chuyển, có xác nhận đồng ý của đơn vị quản lý đào tạo NCS của trường xin chuyển đi;

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương);

- Quyết định tiếp nhận NCS;

- Bản sao công chứng bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ;

- Bảng điểm học tập trong quá trình học tập tại trường xin chuyển đi;

- Các loại giấy tờ khác (nếu có).

Mẫu 1-Phụ lục 9

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Kính gửi :

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Khoa....

Họ và tên NCS:

Khóa:

Ngành:

Mã ngành:

Cơ quan công tác:

Điện thoại :

Email:

Quyết định trúng tuyển NCS số...../QĐ-ĐHQĐHN ngày tháng năm 20 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

Theo QĐ số/ĐHSP-ĐT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN, tôi được giao thực hiện đề tài luận án,

Tên đề tài:.....

Người hướng dẫn khoa học: 1.

2.....

2.....

Nay tôi viết đơn này kính đề nghị Nhà trường cho phép tôi được chuyển cơ sở đào tạo từ Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN đến Trường (tên cơ sở đào tạo mới)
.....

Lý do xin chuyển:.....
.....
.....

Kính mong Nhà trường xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của Tập thể hướng dẫn

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20

Nghiên cứu sinh

Ý kiến của BCN Khoa

2					
3					
...					

3.3 Báo cáo tiểu luận tổng quan về đề tài luận án

Thời gian báo cáo: Từ thángnăm..... đếntháng..... năm.....

3.4 Báo cáo các chuyên đề tiến sĩ

STT	Tên chuyên đề	Số TC	Dự kiến thời gian báo cáo
1			
2			
3			
...			

4. Nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu, thực hiện luận án

(Thời gian 4 năm, bắt đầu từ tháng ...năm đến tháng....năm....)

4.1 Nghiên cứu khoa học

STT	Nội dung nghiên cứu	Số bài báo công bố kết quả nghiên cứu	Thời gian
1			
2			
...			

4.2 Dự kiến đánh giá luận án trước Khoa/Bộ môn:

Thángnăm

4.3 Dự kiến Bảo vệ luận án cấp Trường

Thángnăm

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGHIÊN CỨU SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 11

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Về tiến độ học tập, nghiên cứu và thực hiện luận án của NCS
Năm học: 20... - 20...**

Kính gửi: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN,

Họ và tên NCS: Khóa: 20..... - 20.....

Tên đề tài luận án:

Cán bộ hướng dẫn: 1.

2.

Thuộc Ngành đào tạo:Mã số:.....

Thực hiện Quy định của Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN, NCS báo cáo về quá trình học tập, nghiên cứu tại Khoa, Bộ môn chuyên ngành như sau

1. Chấp hành quy định trong học tập, nghiên cứu (Ghi rõ số lần báo cáo tiến độ và kết quả nghiên cứu trước Khoa, Bộ môn chuyên ngành và cán bộ hướng dẫn, số lần dự các buổi sinh hoạt khoa học và các buổi NCS của Khoa, Bộ môn bảo vệ các cấp):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Mức độ hoàn thành công việc học tập, nghiên cứu luận án (Ghi rõ môn đã học theo quy định, môn còn thiếu, kết quả và tiến độ viết luận án):

.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
3. Những khó khăn gặp phải trong học tập, nghiên cứu
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
4. Kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ học tập, nghiên cứu
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
5. Các đề xuất hỗ trợ
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: NCS nộp lại bản báo cáo cho Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm trước ngày .../.../20.... Nếu GVHD là giảng viên ngoài ĐH Đà Nẵng đề nghị cung cấp Số tài khoản và tên ngân hàng để tiện trong việc làm thanh toán hướng dẫn cho GVHD.

PHỤ LỤC 12

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN TIỀN SĨ
Ngành (áp dụng cho các khóa từ đến)
(Thời gian: Từ ngày đến ngày)

TT	MÔN HỌC	SỐ TC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	THỜI GIAN	PHÒNG HỌC
1					
2					
3					
4					

- * *Ghi chú:* Thời gian học:
- Sáng: từ 7h30 đến 11h30
- Chiều: từ 13h30 đến 17h30

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 13

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm.....

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đại học Đà Nẵng.

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM ...

I. Số lượng nghiên cứu sinh hiện có

Khoá đào tạo (năm bắt đầu ĐT)	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Số lượng nghiên cứu sinh hiện đang học tập tại cơ sở				Số sẽ tốt nghiệp năm sau			
		Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Ghi chú	Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Ghi chú

II. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới năm 20....

(Báo cáo và lập biểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh)

III. Báo cáo về các hướng nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu sinh cho kế hoạch tuyển mới

STT	Ngành đào tạo	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực NC cần nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh KH người hướng dẫn	Số lượng NCS có thể nhận

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm.....

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đại học Đà Nẵng.

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ THÀNH CÔNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Tháng năm)

Stt	Họ và tên NCS	Quyết định công nhận NCS	Tên đề tài	Ngành, mã số	Ngày bảo vệ cấp trường, viện	Kết quả bảo vệ	Ghi chú

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 15

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

HÌNH THỨC TRÌNH BÀY ĐỐI VỚI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Luận án tiến sĩ gồm 2 cuốn: cuốn toàn văn và cuốn tóm tắt.

I. CUỐN TOÀN VĂN

- Cuốn toàn văn được trình bày không quá 150 trang, gồm các phần chính sắp xếp theo trình tự sau:

- Lời cam đoan của tác giả về tính trung thực, hợp pháp của nghiên cứu;
- Trang thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có từ khóa (1 trang A4);
- Danh mục các hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu và danh mục các từ viết tắt;
- Mở đầu;
- Các chương của luận án;
- Kết luận và kiến nghị;
- Tài liệu tham khảo;
- Danh mục công trình khoa học đã công bố của tác giả;
- Phụ lục;
- Quyết định giao đề tài.
- Bản sao kết luận của Hội đồng, bản sao nhận xét của các phản biện (nộp thư viện quốc gia, Trường).

Luận án phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm). Luận án đóng bìa cứng, màu đỏ đậm, in chữ nhũ vàng đủ dấu tiếng Việt, có trang phụ bìa đặt ngay sau trang bìa (xem các mẫu dưới đây):

<p>HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ LUẬN ÁN</p> <p>NGÀNH</p> <p>KHÓA</p>	<p>ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM -----</p> <p>HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ LUẬN ÁN</p> <p>TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</p> <p>LUẬN ÁN TIẾN SĨ (ghi ngành của học vị được công nhận)</p> <p>Đà Nẵng - Năm</p>
--	--

MẪU TRANG PHỤ BÌA LUẬN VĂN

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ LUẬN ÁN

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Ngành :

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. *(ghi rõ học hàm học vị, họ và tên)*

2.

Đà Nẵng - Năm

1) Cấu trúc của luận án

Cấu trúc của luận án được thể hiện qua mẫu trang Mục lục dưới đây (các phần cấu thành nên cuốn toàn văn phải được sắp xếp theo đúng trình tự):

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Tóm tắt đề tài bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

Danh mục viết tắt

Danh mục bảng biểu, hình vẽ...

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1. (Chữ hoa in đậm, đứng)

1.1. (Chữ thường đậm, đứng)

1.1.1.

1.1.2.

...

1.2. (Chữ thường đậm, đứng)

1.2.1.

1.2.2.

...

CHƯƠNG 2. (Chữ hoa in đậm, đứng)

2.1.

2.1.1.

2.1.2.

...

CHƯƠNG 3. (Chữ hoa in đậm, đứng)

...

Lưu ý: Số chương và tên chương có thể thay đổi tùy thuộc vào nội dung của đề tài mà NCS đang thực hiện

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

PHỤ LỤC

Bản sao Biên bản Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, bản sao nhận xét của các phản biện, Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, quyết định giao đề tài.

2) Trang thông tin kết quả nghiên cứu của luận án bằng 2 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (Mẫu)

1. TIẾNG VIỆT

TRANG THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SỸ

Tên đề tài: (nêu tên đề tài)

Ngành: (ghi tên ngành đào tạo)

Họ và tên NCS: (ghi đầy đủ họ tên)

Người hướng dẫn khoa học: 1. (ghi đầy đủ họ tên, học vị, học hàm)

2. (ghi đầy đủ họ tên, học vị, học hàm)

Cơ sở đào tạo: (ghi tên trường/ cơ sở đào tạo)

Tóm tắt (Trình bày tóm tắt, font chữ Times New Roman 11, viết thường trong khoảng từ 500 đến 600 từ với các nội dung: Những kết quả chính của luận án. Nêu được những đóng góp mới của luận án, khả năng ứng dụng trong thực tế và hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài).

Từ khóa: (nêu ít nhất 5 từ khóa, font chữ Times New Roman 11, viết thường, đậm).

2. TIẾNG ANH

INFORMATION PAGE OF DOCTORAL THESIS

Name of thesis :

Major:

Full name of PhD student:

Supervisors: 1.
2.

Training institution:

Abstract (Summarize contents of about 500 - 600 words with font Times New Roman 11): The major results of thesis. State the new contributions of the thesis, the applicability in practice and subsequent research of the thesis.

Key words: Set 05 key words at least.

3) Các loại danh mục

Dòng tên của mỗi danh mục (ví dụ “Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt”) được đặt ở đầu và giữa trang đầu tiên của danh mục. Cách trình bày các danh mục như sau:

a. Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề. Không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức,... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận văn.

Ví dụ về cách trình bày danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt:

CÁC KÝ HIỆU:

f Tần số của dòng điện và điện áp (Hz)

ρ Mật độ điện tích khối (C/m^3)

.....

CÁC CHỮ VIẾT TẮT:

CSTD Công suất tác dụng

MF Máy phát điện

sđđ Sức điện động

.....

b. Danh mục các bảng

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
1.1	GDP của một số nước ở châu Á	3
1.2	GDP của Việt Nam từ 1975 đến nay	5

.....
-------	-------	-------

c. Danh mục các hình vẽ, đồ thị

Số hiệu hình vẽ	Tên hình vẽ	Trang
1.1	Biểu đồ dân số của một số nước ở châu Á	4
1.2	Biểu đồ dân số của Việt Nam từ 1975 đến nay	6
.....

d. Danh mục tài liệu tham khảo

Xem mục 8.

4) Cấu trúc của phần “Mở đầu”

Phần “Mở đầu” phải bao gồm các nội dung cơ bản sau (được thể hiện dưới dạng đề mục):

- + Lý do chọn đề tài (hay Tính cấp thiết của đề tài);
- + Mục đích nghiên cứu;
- + Đối tượng và phạm vi nghiên cứu;
- + Phương pháp nghiên cứu;
- + Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;
- + Cấu trúc của luận án (*số chương, tên chương, tóm tắt nội dung của từng chương*).

5) Soạn thảo văn bản

Sử dụng chữ (font) thuộc mã UNICODE, kiểu chữ chân phương, dễ đọc. Đối với phần nội dung (văn bản), dùng cỡ 13 của loại chữ Times New Roman hoặc tương đương. Cỡ chữ của tên chương và tên đề mục có thể chọn lớn hơn, cỡ chữ của tên chương phải lớn hơn cỡ chữ của tên đề mục. Từ “Mở đầu”, tên các chương, các cụm từ “Kết luận và kiến nghị” và “Danh mục tài liệu tham khảo” phải được đặt ở đầu trang, ngay giữa trang và có kiểu chữ, cỡ chữ giống nhau. Kiểu trình bày (kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách thụt vào đầu dòng,...) đối với các đề mục cùng cấp (xem mục 5 ở ngay dưới) phải giống nhau trong toàn bộ luận án. Quy định này cũng được áp dụng cho tên các hình vẽ hay tên các bảng biểu.

Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ. Dẫn dòng đặt ở chế độ 1,2 lines.

Quy định về bề rộng lề của trang soạn thảo: lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm.

Số thứ tự của trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang. Trang 1 là trang đầu tiên của phần “Mở đầu”.

Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy (landscape) thì chiều dọc là chiều từ gáy luận văn đọc ra. Số thứ tự của trang được đánh như trang dọc.

6) Đề mục

Các đề mục trong luận án được đánh số thứ tự thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm ba chữ số với số thứ nhất chỉ số thứ tự của chương (ví dụ 4.1.2 chỉ đề mục 2 nhóm đề mục chương 4). Tại mỗi nhóm đề mục phải có ít nhất hai đề mục, ví dụ không thể chỉ có đề mục 2.1.1 mà không có đề mục 2.1.2 tiếp theo.

Đề mục và nội dung của nó phải đi liền với nhau, tránh trường hợp đề mục nằm cuối trang này nhưng nội dung ở đầu trang sau.

Có hai loại đề mục: các đề mục cùng cấp (là các đề mục có cùng số chữ số trong số thứ tự của chúng, ví dụ 1.1.2, 1.1.3 và 2.1.3) và các đề mục không cùng cấp (ví dụ 1.1 và 1.1.1). Kiểu trình bày đối với các đề mục không cùng cấp phải khác nhau, ví dụ: 1.1. (Chữ thường đậm, đứng), 1.1.1. (Chữ thường đậm, nghiêng).

7) Bảng, hình và công thức

Hình ở đây bao gồm những hình vẽ, hình ảnh, đồ thị, biểu đồ và sơ đồ.

Việc đánh số thứ tự của bảng, hình và công thức phải gắn với số thứ tự của chương, ví dụ: Bảng 2.3 (bảng thứ 3 trong Chương 2), Hình 3.4, Công thức (1.10). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Số thứ tự và tên của bảng được ghi ngay phía trên bảng và ở giữa bảng. Số thứ tự và tên của hình được ghi ngay phía dưới hình và ở giữa hình. Số thứ tự của công thức được ghi ở bên phải của công thức và nằm ở mép phải của trang văn bản.

Cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong soạn thảo luận án. Phải sử dụng cùng kiểu chữ và loại chữ cho số thứ tự và tên của tất cả các bảng biểu trong toàn bộ luận án. Quy định này cũng được áp dụng cho hình vẽ và công thức.

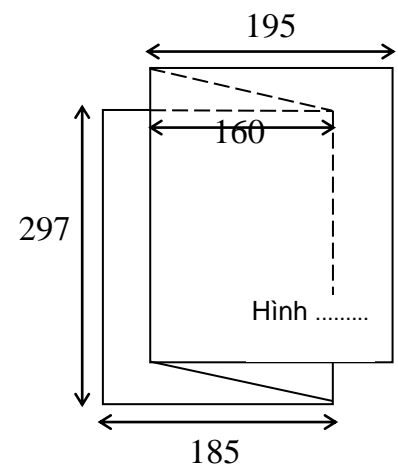
Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể trình bày trên nhiều trang liên tiếp nhưng mỗi dòng trong bảng phải nằm gọn trong một trang, không thể nằm trên hai trang khác nhau. Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm (ví dụ trang giấy khổ A3, 297 x 420 mm). Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở hình vẽ bên sao cho số thứ tự và tên của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng cho phép tránh bị đóng vào gáy của luận án phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong mọi trường hợp, bề rộng lề như đã quy định ở mục 4.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số thứ tự của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “(xem Hình 3.2)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”.

8) Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...) nhưng có số thứ tự được đánh liên tục. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).



Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC:

a. Đối với các văn bản chung (luật, hiến pháp...) thì xếp theo chữ cái đầu tiên của văn bản.

b. Đối với các công trình, tác phẩm của các tác giả cụ thể:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

Đối với tài liệu tham khảo là *sách, luận văn, báo cáo*, phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
- (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- *tên sách, luận văn hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Đối với tài liệu tham khảo là *bài báo trong tạp chí, bài báo trong một cuốn sách*,... phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- “tên bài báo”, (đặt giữa cặp ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- tập (không có dấu ngăn cách)
- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Đối với tài liệu tham khảo là **tài liệu được đăng tải trên các trang web**, cần phải ghi địa chỉ cụ thể cho phép truy cập trực tiếp đến tài liệu kèm theo ngày truy cập.

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1 cm để danh mục tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Dưới đây là ví dụ về cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] Quách Ngọc Ân (1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai”, *Di truyền học ứng dụng*, 98(1), tr. 10-16.
- [2] Bộ Nông nghiệp và PTNT (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dự, Phan Đức Trục (1997), *Đột biến – Cơ sở lý luận và ứng dụng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Gấm (1996), *Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục đực cảm ứng nhiệt độ*, Luận văn thạc sĩ Khoa học nông nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

.....

Tiếng Anh

- [8] Anderson, J. E. (1985), “The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case”, *American Economic Review*, 75(1), pp. 178-90.

- [9] Boulding, K. E. (1995), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.
- [10] Institute of Economics (1988), *Analysis of Expenditure Pattern of Urban Households in Vietnam*, Department of Economics, Economic Research Report, Hanoi.

9) Phụ lục của luận án

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận án như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh,... Nếu luận án sử dụng những câu trả lời cho một bảng câu hỏi thì bảng câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận án. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận án.

II. CUỐN TÓM TẮT

Cuốn tóm tắt luận án có kích cỡ của tờ giấy khổ A4 (210 x 297 mm) gấp làm đôi theo chiều có kích thước 297 mm, có nội dung được trình bày tối đa trong 24 trang (không kể bìa) và in trên hai mặt giấy. Cuốn tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa.

Cuốn tóm tắt phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án (cuốn toàn văn). Trong cuốn tóm tắt chỉ trình bày nội dung (tóm tắt) của 3 phần chính của luận án: Mở đầu, các chương và Kết luận. Có thể tóm lược nội dung của phần “Mở đầu” nhưng cấu trúc của phần này (các nội dung cơ bản) phải giống như trong cuốn toàn văn. Phần “Kết luận” phải có đầy đủ nội dung như trong cuốn toàn văn. Có thể không đưa vào cuốn tóm tắt nội dung của một đề mục nào đó nhưng tất cả các đề mục phải được thể hiện đầy đủ. Có thể chỉ đưa vào trong cuốn tóm tắt một số bảng biểu, hình vẽ và công thức chính, quan trọng, nhưng chúng phải có số thứ tự giống như trong cuốn toàn văn.

Sử dụng chữ (font) thuộc mã UNICODE, kiểu chữ chân phương, dễ đọc với cỡ chữ 11 của loại chữ Times New Roman hoặc tương đương.

Dãn dòng đặt ở chế độ “Exactly 17 pt”.

Lề trên, lề dưới, lề trái và lề phải của trang soạn thảo đều rộng 2 cm.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy.

Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy (landscape) thì chiều đọc là từ giữa cuốn tóm tắt đọc ra.

Kiểu trình bày đối với các đề mục không cùng cấp phải khác nhau và các đề mục cùng cấp phải có kiểu trình bày giống nhau trong toàn bộ cuốn tóm tắt.

Mặt ngoài và mặt trong của tờ bìa trước được trình bày theo mẫu sau:

Mặt ngoài của tờ bì trước

<p>ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM</p> <hr/> <p>HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ LUẬN ÁN</p> <p>TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</p> <p>Ngành: Mã số:</p> <p>TÓM TẮT LUẬN ÁN TIỀN SĨ</p> <p><i>(ghi ngành của học vị được công nhận)</i></p> <p>Đà Nẵng – Năm</p>

Mặt trong của tờ bì trước

<p>Công trình được hoàn thành tại TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM</p>
<p>Người hướng dẫn khoa học: 1..... <i>(ghi rõ học hàm, học vị)</i> 2.....</p>
<p>Phản biện 1:</p>
<p>Phản biện 2:</p>
<p>Phản biện 3:</p>
<p>Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp Trường <i>(ghi ngành của học vị được công nhận)</i> họp tại Trường Đại học Sư phạm vào ngày tháng năm</p>
<p>Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia; Thư viện Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐN.</p>

PHỤ LỤC 16

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20.....

VĂN BẢN ĐỒNG Ý CỦA CÁC ĐỒNG TÁC GIẢ

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN

Chúng tôi là đồng tác giả của một số công trình nghiên cứu khoa học với NCS.....

Ngành:..... Mã số:.....

Cơ sở đào tạo:.....

1/ Chức danh khoa học, họ và tên, đơn vị công tác, điện thoại, Email...(tác giả 1)

2/ Chức danh khoa học, họ và tên, đơn vị công tác, điện thoại, Email...(tác giả 2)

3/ Chức danh khoa học, họ và tên, đơn vị công tác, điện thoại, Email...(tác giả 3)

Chúng tôi đồng ý cho nghiên cứu sinh được sử dụng kết quả nghiên cứu trong các công trình nghiên cứu của chúng tôi vào kết quả nghiên cứu của luận án, cụ thể như sau:

1. Tác giả/nhóm tác giả (năm công bố), Tên bài báo, Tên tạp chí/kỷ yếu, Nơi xuất bản, Số tạp chí, trang...
2. Tác giả/nhóm tác giả (năm công bố), Tên bài báo, Tên tạp chí/kỷ yếu, Nơi xuất bản, Số tạp chí, trang...

Chữ ký xác nhận đồng ý của các đồng tác giả

Tác giả 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tác giả 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tác giả 3

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tác giả 4

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 17

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Khoa/Bộ môn

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm;
- Trưởng Phòng Đào tạo;

Căn cứ Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN về việc giao đề tài và cán bộ hướng dẫn NCS;

Căn cứ Đơn xin bảo vệ luận án của NCS.....Khóa học:...

Tên đề tài:.....

Ngành..... Mã số.....

Người hướng dẫn khoa học 1.....

Người hướng dẫn khoa học 2.....

Nay, Khoa..... kính đề nghị Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Khoa/Bộ môn cho nghiên cứu sinh, gồm các thành viên có tên sau đây:

TT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Tiểu ban
1				Chủ tịch Hội đồng
2				Thư ký Hội đồng
3				Phản biện 1
4				Phản biện 2
5				Ủy viên
...				Ủy viên
...				Ủy viên

Dự kiến thời gian họp Hội đồng: ngàythángnăm.....

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPK.

PHỤ LỤC 18

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Tên đề tài luận án:

.....

Ngành:

Mã số:

Họ và tên NCS:

Họ và tên người hướng dẫn.....

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại liên hệ:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Quá trình thực hiện luận án của nghiên cứu sinh

(Đánh giá năng lực nghiên cứu và tính độc lập trong công việc; mức độ cố gắng và nghiêm túc trong công việc; mức độ hoàn thành luận án theo yêu cầu, ...)

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

3. Những đóng góp mới của luận án

4. Kết luận

Đồng ý (hoặc Không đồng ý) cho phép NCS được bảo vệ luận án cấp Bộ môn/Trường.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20 ...

Người hướng dẫn

(Ký ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Dành cho thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Khoa/Bộ môn)

Họ và tên người nhận xét:
Chức danh khoa học:..... Năm phong:..... Học vị:..... Năm công nhận:.....
Ngành:
Cơ quan công tác:.....
Trách nhiệm trong Hội đồng:.....
Họ và tên NCS:.....
Tên đề tài luận án:
.....
Ngành:..... Mã số:.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Hình thức luận án:
2. Nội dung luận án:
 - 2.1 Sự cần thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án:
 - 2.2 Sự phù hợp của tên đề tài nghiên cứu với mã ngành đào tạo:
 - 2.3 Sự trùng lặp của đề tài nghiên cứu (nếu NCS có sử dụng kết quả từ các nghiên cứu trước khi thực hiện luận án thì cho ý kiến nhận xét về tính hợp lý và khối lượng so với nội dung toàn luận án)
 - 2.4 Những đóng góp mới của luận án:
 - 2.5 Ưu và khuyết điểm của bản luận án:
 - 2.6 Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí và giá trị của công trình công bố:
 - 2.7 Đề nghị sửa chữa, bổ sung: (tên luận án, trình bày, tổng quan tài liệu, phương pháp nghiên cứu, kết quả và thảo luận, kết luận và đề xuất, tài liệu tham khảo,...)
3. Kết luận: (khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ)

....., ngày thángnăm 20....

Người nhận xét

PHỤ LỤC 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHDN)

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Dùng trong buổi đánh giá luận án ở cấp Khoa/Bộ môn)

Họ và tên người nhận xét:
Chức danh khoa học: Năm phong: Học vị: Năm công nhận:
Ngành:
Cơ quan công tác:
Tên nghiên cứu sinh:
Tên đề tài luận án:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Về chất lượng các bài báo đã công bố:

.....
.....
.....
.....

3. Về trình độ của NCS (*thể hiện qua kết quả luận án và trả lời các câu hỏi của Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn*):

.....
.....
.....

Ý kiến đề nghị:

(Ghi rõ “Tán thành” hay “Không tán thành” cho NCS bảo vệ luận án ở cấp Trường)

.....
.....

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 20....
Người nhận xét

PHỤ LỤC 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP KHOA/BỘ MÔN

1. Tên đề tài luận án:
2. Ngành:
3. Mã số:
4. NCS:
5. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Khoa/Bộ môn số/QĐ-ĐHĐN ngày tháng ... năm 201... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
6. Ngày họp Hội đồng:
7. Danh sách thành viên Hội đồng:

STT	HỌC HÀM, HỌC VỊ, HỌ VÀ TÊN	CHỨC TRÁCH TRONG HỘI ĐỒNG
1.		Chủ tịch Hội đồng
2.		Phản biện 1
3.		Phản biện 2
4.		Ủy viên
5.		Thư ký Hội đồng

Có mặt:thành viên. Vắng mặt:

Khách mời:

Về phía cơ sở đào tạo:

7. Nghiên cứu sinh trình bày luận án.
6. Các ủy viên phản biện đọc bản phản biện luận án.
7. Câu hỏi và trả lời: **Theo phần đính kèm.**
8. Các ý kiến đóng góp khác:
9. **Kết luận của Hội đồng**

1. Kết luận về tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn về đề tài luận án;
Sự phù hợp giữa nội dung luận án với mã ngành đào tạo.

2. Kết luận về phương pháp nghiên cứu, mức độ chính xác của dữ liệu sử dụng...

3. Kết luận về những thành công và đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn

4. Kết luận về các hạn chế và yêu cầu chỉnh sửa

5. Kết luận về việc trả lời câu hỏi, trình độ và hiểu biết của nghiên cứu sinh

6. Kết luận chung

- Kết quả bỏ phiếu

- Kết luận về giá trị khoa học và thực tiễn của luận án, kết luận về trình độ và năng lực của nghiên cứu sinh.

- Kết luận về yêu cầu sửa chữa luận án.

- Kết luận chung:

+ Luận án đủ điều kiện đưa ra phản biện độc lập và bảo vệ cấp Trường sau chỉnh sửa.

+ Luận án chưa đủ điều kiện đưa ra phản biện độc và bảo vệ cấp trường; cần chỉnh sửa và bảo vệ lại.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHỤ LỤC 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20.....

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN

Họ và tên NCS:

Khóa:

Đơn vị công tác:

Ngành đào tạo:

Mã số:

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh theo Quyết định số/QĐ-ĐHQĐHN ngày .../.../.... của Giám đốc Đại học Đà Nẵng và Quyết định giao đề tài số/QĐ-ĐHSP ngày .../.../.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN.

Sau thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận án tiến sĩ,

Tên đề tài: “.....”.

Ngành:

Mã số:

Dưới sự hướng dẫn:

1/Người hướng dẫn chính:

2/Người hướng dẫn phụ:

Tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định, đã báo cáo luận án tại Bộ môn/Khoa vào ngày....tháng....năm và đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn/Khoa đồng ý cho phép tôi được bảo vệ luận án cấp Trường.

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị cơ sở đào tạo cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội đồng chấm luận án Trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

PHỤ LỤC 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

1. TIẾNG VIỆT

TRANG THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SỸ

Tên đề tài: (nêu tên đề tài)

Ngành: (ghi tên ngành đào tạo)

Họ và tên NCS: (ghi đầy đủ họ tên)

Người hướng dẫn khoa học: 1. (ghi đầy đủ họ tên, học vị, học hàm)

2. (ghi đầy đủ họ tên, học vị, học hàm)

Cơ sở đào tạo: (ghi tên trường/ cơ sở đào tạo)

Tóm tắt (Trình bày tóm tắt, font chữ Times New Roman 11, viết thường trong khoảng từ 500 đến 600 từ với các nội dung: Những kết quả chính của luận án. Nêu được những đóng góp mới của luận án, khả năng ứng dụng trong thực tế và hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài).

Từ khóa: (nêu ít nhất 5 từ khóa, font chữ Times New Roman 11, viết thường, đậm).

2. TIẾNG ANH

INFORMATION PAGE OF DOCTORAL THESIS

Name of thesis :

Major:

Full name of PhD student:

Supervisors: 1.

2.

Training institution:

Abstract (Summarize contents of about 500 - 600 words with font Times New Roman 11): The major results of thesis. State the new contributions of the thesis, the applicability in practice and subsequent research of the thesis.

Key words: Set 05 key words at least.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên:
Giới tính:
Sinh ngày.....thángnămtại:.....
Quê quán
Dân tộc:
Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu:
Điện thoại cơ quan
Điện thoại di động:
E-mail:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Thời gian đào tạo: từ đến
Nơi học:
Ngành học:
Tên luận văn:
.....
.....

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận văn hoặc thi tốt nghiệp:
Người hướng dẫn:

2. Thạc sĩ:

Hệ đào tạo:
Thời gian đào tạo: Từđến
Nơi học:
Ngành học:
Tên luận văn:
.....

Người hướng dẫn:
Ngày và nơi bảo vệ luận văn:

3. Tiến sĩ:

Hệ đào tạo:
Thời gian đào tạo: Từđến
Nơi học:
Ngành học:
Tên luận án:
.....

Người hướng dẫn1:

Người hướng dẫn2:
Ngày và nơi bảo vệ luận văn:

4.Trình độ ngoại ngữ:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ**

, ngày tháng năm 20...
Người khai ký tên

PHỤ LỤC 25

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

GIỚI THIỆU DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

Cho luận án của nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn: 1. Chức danh khoa học, Họ và tên, đơn vị công tác;
2. Chức danh khoa học, Họ và tên, đơn vị công tác;

TT	CHỨC DANH KHOA HỌC, HỌC VỊ, HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ ĐIỆN THOẠI	TRÁCH NHIỆM TRONG HỘI ĐỒNG
1					Chủ tịch Hội đồng
2					Phản biện 1
3					Phản biện 2
4					Phản biện 3
5					Thư ký Hội đồng
6					Ủy viên
7					Ủy viên
8					Ủy viên
9					Ủy viên
10					Ủy viên
11					Ủy viên
12					Ủy viên
13					Ủy viên
14					Ủy viên
15					Ủy viên

* Danh sách có thành viên.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:

- Phòng ĐT;

- Lưu: VPK.

PHỤ LỤC 26

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN

(Dành cho thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường)

Họ và tên người nhận xét:
Chức danh khoa học:..... Năm phong:..... Học vị:..... Năm công nhận:.....
Ngành:
Cơ quan công tác:.....
Trách nhiệm trong Hội đồng
Họ và tên NCS:.....
Tên đề tài luận án:
Ngành:..... Mã số:.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài
.....
2. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình, luận văn, luận án đã công bố ở trong và ngoài nước; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo
.....
3. Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với mã ngành đào tạo.
.....
4. Độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu.
.....
5. Kết quả nghiên cứu mới của tác giả; đóng góp mới cho sự phát triển khoa học của ngành; đóng góp mới cho phục vụ sản xuất, kinh tế quốc phòng, xã hội và đời sống. Ý nghĩa khoa học của các công trình đã công bố.
.....
6. Kết luận: Khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận án Tiến sĩ theo quy định; bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực nội dung cơ bản của luận án hay không; luận án có thể đưa ra bảo vệ để nhận học vị Tiến sĩ được hay không?
.....

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20

Người nhận xét

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 27

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(DÙNG TRONG BUỔI HỌP CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG)

Nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành:

Mã số:

Ngày họp Hội đồng:

Họ và tên người đánh giá:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Chức trách trong Hội đồng chấm luận án:

Ý kiến đánh giá (ghi rõ Đạt, Không đạt):

Người đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 28

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

Cho NCS:

Về đề tài:

Bảo vệ tại:

Thời gian: _____ giờ _____ ngày _____ tháng _____ năm 20 _____

Tham gia kiểm phiếu gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng
2. Ủy viên Thư ký
3. Ủy viên

Kết quả kiểm phiếu:

- Số phiếu phát ra: _____
- Số phiếu thu về: _____
- Số phiếu “Đạt”: _____
- Số phiếu “Không đạt”: _____

Đà Nẵng, ngày _____ tháng _____ năm _____

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHỤ LỤC 29

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/DHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐ-N)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

1. Tên đề tài luận án:
2. Ngành:
3. Mã ngành:
4. NCS:
5. Quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp số/QĐ-ĐHQĐ-N ngày tháng ... năm 201... của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
6. Ngày họp Hội đồng:
7. Danh sách thành viên Hội đồng:

STT	HỌC HÀM, HỌC VỊ, HỌ VÀ TÊN	CHỨC TRÁCH TRONG HỘI ĐỒNG
1.		Chủ tịch Hội đồng
2.		Phản biện 1
3.		Phản biện 2
4.		Phản biện 3
5.		Ủy viên
6.		Ủy viên
7.		Thư ký Hội đồng

Có mặt:thành viên. Vắng mặt:

Khách mời:

Về phía cơ sở đào tạo:

7. Nghiên cứu sinh trình bày luận án.
8. Các ủy viên phản biện đọc bản phản biện luận án.
9. Câu hỏi và trả lời: **Theo phần đính kèm.**
10. Các ý kiến đóng góp khác:

11. Kết luận của Hội đồng

1. Kết luận về tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn về đề tài luận án; Sự phù hợp giữa nội dung luận án và mã ngành đào tạo.

2. Kết luận về phương pháp nghiên cứu, mức độ chính xác của dữ liệu sử dụng...

3. Kết luận về những thành công và đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn

4. Kết luận về các hạn chế và yêu cầu chỉnh sửa

5. Kết luận về việc trả lời câu hỏi, trình độ và hiểu biết của nghiên cứu sinh

6. Kết luận chung

- Kết quả bỏ phiếu

- Kết luận về giá trị khoa học và thực tiễn của luận án, kết luận về trình độ và năng lực của nghiên cứu sinh.

- Kết luận về yêu cầu sửa chữa luận án.

- Kết luận về việc đề nghị cấp bằng tiến sĩ và nhận học vị tiến sĩ.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 201...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHẦN GHI CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI CỦA NGHIÊN CỨU SINH

A. CÂU HỎI DÀNH CHO NCS

1. Người hỏi; nội dung câu hỏi.....

.....
.....
.....

B. TRẢ LỜI CỦA NGHIÊN CỨU SINH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

C. PHẦN TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Trong thời gian họp kín, thảo luận để đánh giá và ra Quyết nghị của Hội đồng)

Ý kiến 1:

.....
.....

Ý kiến 2:

.....

Ý kiến 3:

.....
.....

Ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng: *(Phần này được sử dụng để đưa vào Nghị quyết của Hội đồng.)*

Sau khi trao đổi, thảo luận, Hội đồng thống nhất các kết luận sau:

.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHỤ LỤC 30

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Nghiên cứu sinh:Khóa:
Tên đề tài luận án:
Ngành:..... Mã số:.....
Họp ngày: / / Địa điểm:

Sau khi nghe NCS trình bày luận án, các ý kiến nhận xét của 03 phản biện, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng và những người tham dự. Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường nhất trí đi đến Nghị quyết sau:

- 1. Tên đề tài luận án phù hợp với chuyên ngành:, Mã số:
- 2. Luận án không trùng lặp với các công trình, luận văn, luận án đã công bố trong và ngoài nước.

3. Những kết luận khoa học chính, những điểm mới, đóng góp mới của luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

4. Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và kết luận trong luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

6. Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....

7. Kết quả xin ý kiến Hội đồng về việc công nhận học vị tiến sĩ cho NCS:

Có/..... phiếu đồng ý.

Có/..... phiếu không đồng ý.

8. Hội đồng đề nghị Trường Đại học Sư phạm xem xét, công nhận học vị tiến sĩ cho NCS sau khi NCS đã hoàn thành hồ sơ sau bảo vệ luận án theo quy định.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHỤ LỤC 31

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN

BẢN TƯỜNG TRÌNH CHỈNH SỬA, BỔ SUNG LUẬN ÁN

Họ và tên NCS: Khóa học:
Tên đề tài luận án
Ngành Mã số:
Người hướng dẫn khoa học: 1. Chức danh khoa học, học vị học và tên.
2. Chức danh khoa học, học vị học và tên.

Theo góp ý của Hội đồng đánh giá luận tiến sĩ cấp, họp vào ngày....tháng....năm.....tại Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN, tôi đã chỉnh sửa, bổ sung, những nội dung sau:

Nội dung góp ý	Giải trình điều chỉnh	Ghi chú
Chủ tịch hội đồng:		
1.		
2.		
Phản biện 1: (tên, chức danh)		
1.		
2.		
Phản biện 2: (tên, chức danh)		
1.		
2.		
Ủy viên: (tên, chức danh)		
1.		
2.		
Thư ký:		
1.		
2.		

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Chủ tịch Hội đồng
Chấm luận án cấp

XÁC NHẬN
CỦA TRƯỞNG KHOA

PHỤ LỤC 32

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

BẢNG TỔNG HỢP GIẢNG DẠY HỌC KỲ: ... NĂM HỌC: 201...-201...

KHOA:.....

TT	Họ và tên CBGD	Học hàm học vị	Tên học phần giảng dạy	Chuyên ngành	Khóa	Số NCS	Thời gian GD	Xác nhận của CBGD
	<i>Phân bổ sung (nếu có)</i>							

TRƯỜNG KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

CB lập bảng
(ký và ghi rõ họ tên)

* Các Khoa lập bảng Tổng hợp, yêu cầu CBGD kiểm tra kỹ thông tin, ký xác nhận và nộp về phòng Đào tạo ;

* Đây là căn cứ để thanh toán khối lượng giảng dạy cho CBGD, các Khoa lưu ý, lập cẩn thận, mọi sự sai sót, chậm trễ Nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết.

PHỤ LỤC 33
BẢNG DANH MỤC CÁC NHÓM NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/ĐHSP-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

Nhóm ngành	Mã danh mục cấp II	Mã danh mục cấp III	TÊN GỌI		
I	14		<i>Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>		
		1401	Khoa học giáo dục		
		1402	Đào tạo giáo viên		
		1490	Khác		
	21			<i>Nghệ thuật</i>	
		2101	Mỹ thuật		
		2102	Nghệ thuật trình diễn		
		2103	Nghệ thuật nghe nhìn		
		2104	Mỹ thuật ứng dụng		
		2190	Khác		
		22			<i>Nhân văn</i>
			2201	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam	
	2202		Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài		
	2290		Khác		
	31			<i>Khoa học xã hội và hành vi</i>	
		3101	Kinh tế học		
		3102	Khoa học chính trị		
		3103	Xã hội học và Nhân học		
		3104	Tâm lý học		
		3105	Địa lý học		
		3106	Khu vực học		
		3190	Khác		
		32			<i>Báo chí và thông tin</i>
				3201	Báo chí và truyền thông
			3202	Thông tin - Thư viện	
			3203	Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng	

	3204	Xuất bản - Phát hành
	3290	Khác
34		<i>Kinh doanh và quản lý</i>
	3401	Kinh doanh
	3402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm
	3403	Kế toán - Kiểm toán
	3404	Quản trị - Quản lý
	3490	Khác
38		<i>Pháp luật</i>
	3801	Luật
	3802	Dịch vụ pháp lý
	3890	Khác
	5109	Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa
	5110	Công nghệ kỹ thuật mỏ
	5190	Khác
76		<i>Dịch vụ xã hội</i>
	7601	Công tác xã hội
	7602	Dịch vụ xã hội
	7690	Khác
81		<i>Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</i>
	8101	Du lịch
	8102	Khách sạn, nhà hàng
	8103	Thể dục, thể thao
	8104	Dịch vụ thẩm mỹ
	8105	Kinh tế gia đình
	8190	Khác
84		<i>Dịch vụ vận tải</i>
	8401	Khai thác vận tải
	8402	Dịch vụ bưu chính
	8490	Khác
		<i>Các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân</i>

		<i>văn thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng</i>
II	42	<i>Khoa học sự sống</i>
	4201	Sinh học
	4202	Sinh học ứng dụng
	4290	Khác
	44	<i>Khoa học tự nhiên</i>
	4401	Khoa học vật chất
	4402	Khoa học trái đất
	4403	Khoa học môi trường
	4490	Khác
	46	<i>Toán và thống kê</i>
	4601	Toán học
	4602	Thống kê
	4690	Khác
	48	<i>Máy tính và công nghệ thông tin</i>
	4801	Máy tính
	4802	Công nghệ thông tin
	4890	Khác
	51	<i>Công nghệ kỹ thuật</i>
	5101	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng
	5102	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
5103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	
5104	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	
5105	Công nghệ sản xuất	
5106	Quản lý công nghiệp	
5107	Công nghệ dầu khí và khai thác	
5108	Công nghệ kỹ thuật in	
5109	Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa	
	5110	Công nghệ kỹ thuật mỏ
	5190	Khác

52		<i>Kỹ thuật</i>
	5201	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật
	5202	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
	5203	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường
	5204	Vật lý kỹ thuật
	5205	Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa
	5206	Kỹ thuật mỏ
	5290	Khác
54		<i>Sản xuất và chế biến</i>
	5401	Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống
	5402	Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da
	5403	Khai thác mỏ
	5490	Khác
58		<i>Kiến trúc và xây dựng</i>
	5801	Kiến trúc và quy hoạch
	5802	Xây dựng
	5803	Quản lý xây dựng
	5890	Khác
62		<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>
	6201	Nông nghiệp
	6202	Lâm nghiệp
	6203	Thủy sản
	6290	Khác
64		<i>Thú y</i>
	6401	Thú y
	6402	Dịch vụ thú y
	6490	Khác
72		<i>Sức khỏe</i>
	7201	Y học
	7202	Dược học

	7203	Điều dưỡng - Hộ sinh
	7204	Dinh dưỡng
	7205	Răng - Hàm - Mặt (Nha khoa)
	7206	Kỹ thuật y học
	7207	Y tế công cộng
	7208	Quản lý y tế
	7290	Khác
		<i>Các chuyên ngành của khoa học tự nhiên, công nghệ và kỹ thuật thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng</i>